TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đức Sơn.

2. Ông Hà Quang Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-DS ngày 03/7/2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCPBĐLV; địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower 210 TQK, phường TT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Giang N - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Tuyên Quang.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Mạnh Hưng - chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Chiêm Hóa - Chi nhánh Tuyên Quang. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**** Bị đơn:***

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn ĐH 3, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Hứa Anh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 4 (Xóm 6 cũ), xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Th và anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/11/2018 vợ chồng chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T ký Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 với Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang - Phòng giao dịch Chiêm Hóa vay số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), mục đích vay: Tiêu dùng.

- Thời hạn vay 48 tháng.

- Hình thức vay: Tín chấp.

- Lãi suất vay: 11,75%/năm = 0,98%/tháng.

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần.

- Trả gốc 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi cho vay trong hạn.

- Lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày vay vốn đến ngày 24/11/2019 chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T đã trả cho Ngân hàng số tiền 12.500.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên từ tháng 12/2019 chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T thường xuyên không trả nợ đúng hạn, thường xuyên vi phạm các quy định trong việc trả nợ với Ngân hàng, hiện khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngày 25/01/2020 khoản vay trên của chị Th và anh T chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang đã nhiều lần đôn đốc bằng thông báo và các biên bản làm việc, Ngân hàng tạo điều kiện để chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T thanh toán nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T vẫn chưa thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/8/2022, chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T nợ Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền 54.779.639 đồng (*Năm mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi suất nợ trong hạn là 540.410 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười đồng*) và tiền lãi suất nợ quá hạn là 16.739.229 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín đồng*). Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang yêu cầu chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc, lãi suất nợ trong hạn và lãi suất nợ quá hạn nêu trên và tiếp tục chịu lãi quá hạn đến ngày xét xử theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T đến để giải quyết việc Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên

Quang yêu cầu chị Th và anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 ngày 23/11/2018 nhưng chị Th và anh T đều không có mặt.

Qua xác minh tại Thôn ĐH 3, xã NH, huyện Chiêm Hóa thì chị Nguyễn Thị Th vẫn đăng ký thường trú tại Thôn ĐH 3, xã NH, huyện Chiêm Hóa, nhưng hiện nay chị Th không sinh sống tại địa phương mà chuyển về sinh sống cùng chồng là anh Hứa Anh T tại xã TT, huyện Yên Sơn. Người thân của chị Th là bố mẹ, anh chị em của chị Th thì hiện nay cũng không có ai có khẩu và sinh sống tại địa phương.

Xác minh tại xã TT, huyện Yên Sơn thì hiện nay anh Hứa Anh T có đăng ký thường trú tại thôn 4 (Xóm 6 cũ), xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nhưng không có mặt tại địa phương. Theo lời khai của bà Đồng Thị Đàm (mẹ đẻ của anh Hứa Anh T) anh T và chị Th chung sống với nhau và được gia đình hai bên tổ chức cưới, sau khi cưới thì chị Th không chuyển khẩu về sinh sống tại thôn 4, xã TT, huyện Yên Sơn. Hiện nay chị Th và anh T đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Bà là người nhận các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa thay cho anh T, sau khi nhận được bà đã thông báo cho anh T biết việc Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Th và anh T tại Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa nhưng do anh T và chị Th đi làm ăn xa không về theo giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa. Do anh T chỉ liên lạc với bà bằng điện thoại và không nói địa chỉ cụ thể nơi làm việc hiện nay của anh T, chị Th nên bà không cung cấp được cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt trình bày ý kiến giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T. Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 61.345.633 đồng (*Sáu mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi nợ trong hạn là 540.410 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười đồng*) và tiền nợ lãi quá hạn là 23.305.223 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*) tính đến ngày 19/7/2023 và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 ngày 23/11/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang và Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang. Ngày 28/3/2023 Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết số 02/2023/QĐ - TCGĐ của chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T trên các các tài liệu, chứng cứ sau:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 ngày 23/11/2018 (ký hiệu M1).

- Hợp đồng ủy quyền ngày 20/01/2020 giữa bên ủy quyền là bà Nguyễn Thị Th và ông Hứa Anh T với bên được ủy quyền là ngân hàng TMCPBĐLV (ký hiệu M2).

- Biên bản làm việc ngày 11/3/2020 giữa đại diện ngân hàng là ông Nguyễn Tiến Dũng và đại diện bên vay vốn bà Nguyễn Thị Th, ông Hứa Anh T (ký hiệu M3).

- Biên bản làm việc ngày 19/4/2020 giữa đại diện ngân hàng ông Nguyễn Tiến Dũng và bên vay vốn bà Nguyễn Thị Th (ký hiệu M4).

- Tờ khai chứng minh nhân dân Hứa Anh T khai ngày 19/3/2007 (ký hiệu M5).

- Tờ khai chứng minh nhân dân Hứa Anh T khai ngày 22/12/2010 (ký hiệu M6).

- Tờ khai chứng minh nhân dân Hứa Anh T khai ngày 03/11/2017 (ký hiệu M7).

-Tờ khai chứng minh nhân dân Hứa Anh T khai ngày 15/01/2021 (ký hiệu M8).

- Tờ khai chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Th khai ngày 17/9/2006 (ký hiệu M9).

- Tờ khai chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Th khai ngày 18/6/2013 (ký hiệu M10).

- Tờ khai chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Th khai ngày 02/3/2020 (ký hiệu M11) .

Tại Kết luận giám định số 649/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Chữ ký ghi tên Hứa Anh T trên các mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M3 với chữ ký ghi tên Hứa Anh T trên các mẫu giám định ký hiệu M6, M7, M8 không cùng dạng nên không tiến hành giám định so sánh.

Mẫu giám định ký hiệu M5 với các mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M3 có thời gian viết cách xa nhau, đặc điểm không ổn định nên không tiến hành giám định so sánh.

Chữ ký ghi tên Hứa Anh T tại trang đầu và dưới mục "BÊN VAY" trên mẫu giám định ký hiệu M1; dưới mục "BÊN ỦY QUYỀN" trên mẫu giám định ký hiệu M2; dưới mục "đại diện bên vay vốn" trên mẫu giám định ký hiệu M3 với chữ viết ghi tên Hứa Anh T dưới mục "NGƯỜI KHAI KÝ TÊN" trên mẫu giám định ký hiệu M6, M8 là do cùng một người viết.

Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết ghi tên Hứa Anh T dưới mục "NGƯỜI KHAI KÝ TÊN" trên mẫu giám định ký hiệu M7 với chữ viết ghi tên Hứa Anh T tại trang đầu mục "BÊN VAY" trên mẫu giám định ký hiệu M1; dưới mục "BÊN

ỦY QUYỀN" trên mẫu giám định ký hiệu M2; dưới mục "đại diện bên vay vốn" trên mẫu giám định ký hiệu M3; dưới mục "NGƯỜI KHAI KÝ TÊN" trên mẫu giám định ký hiệu M5, M6, M8 không phải do cùng một người viết.

2. Chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Thị Th tại phần cuối các trang tài liệu và dưới mục "BÊN VAY" trên mẫu giám định ký hiệu M1; dưới mục "BÊN ỦY QUYỀN" trên mẫu giám định ký hiệu M2; dưới mục "đại diện bên vay vốn" trên mẫu giám định ký hiệu M3; dưới mục "Đại diện khách hàng" trên mẫu giám định ký hiệu M4 với chữ ký, chữ viết ghi Nguyễn Thị Th dưới mục "NGƯỜI KHAI KÝ TÊN" trên mẫu giám định ký hiệu M9, M10, M11 là do cùng một người ký và viết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tại phiên tòa:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, tuy nhiên bị đơn chị Th và anh T chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 143, 144, 147, 161, 162, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 288, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang: Buộc chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền là 61.345.633 đồng (*Sáu mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi nợ trong hạn là 540.410 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười đồng*) và tiền nợ lãi quá hạn là 23.305.223 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*) cụ thể chia ra:

- Chị Nguyễn Thị Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là: 30.672.816 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2023 là 11.992.816 đồng. Chị Nguyễn Thị Th tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Anh Hứa Anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là: 30.672.816 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2023 là 11.992.816 đồng. Anh Hứa Anh T tiếp tục phải trả tiền lãi phát

sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên chị Th và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang có đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 ngày 23/11/2018. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng)"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Th đăng ký thường trú tại Thôn ĐH 3, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; anh Hứa Anh T đăng ký thường trú tại thôn 4 (Xóm 6 cũ), xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Do trong Hợp đồng tín dụng các bên không thỏa thuận về việc lựa chọn Tòa án giải quyết vì vậy Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang khởi kiện tại Tòa án nơi thực hiện hợp đồng và nơi chị Nguyễn Thị Th đăng ký thường trú, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh chị Nguyễn Thị Th đăng ký thường trú tại Thôn ĐH 3, xã NH, huyện Chiêm Hóa; anh Hứa Anh T đăng ký thường trú tại thôn 4 (Xóm 6 cũ), xã TT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa theo quy định. Tuy nhiên chị Th và anh T đều vắng mặt không có lý do, Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang cung cấp trong hồ sơ xác định ngày 23/11/2018 chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T có ký kết vay vốn với Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tại Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850. Xét Hợp đồng tín dụng giữa các bên đã được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy

định của pháp luật, mục đích và nội dung các bên thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng này hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã triệu tập chị Th và anh T đến để trình bày lời khai và làm rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang nhưng chị Th và anh T đều vắng mặt. Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang đề nghị Tòa án giám định chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng ủy quyền, Biên bản làm việc và tờ khai chứng minh nhân dân có chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T.

Tại Kết luận giám định số 649/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Chữ viết ghi tên Hứa Anh T trên mẫu cần giám định ký hiệu M1 (Hợp đồng tín dung), M2 (Hợp đồng ủy quyền), M3 (Biên bản làm việc) với chữ viết trên mẫu so sánh ký hiệu M6, M8 (tờ khai chứng minh nhân dân) là do cùng một người viết.

2. Chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Thị Th trên mẫu cần giám định ký hiệu M1, M2, M3 với chữ ký, chữ viết trên mẫu so sánh ký hiệu M9, M10, M11 là do cùng một người ký và viết.

[2.1] Về khoản nợ gốc: Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 thì ngày 23/11/2018 Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang đã giải ngân khoản vay cho chị Th và anh T số tiền vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Th và anh T chỉ thanh toán được một phần tiền nợ gốc là 12.500.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 14/4/2020, sau đó để quá hạn và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do vậy chị Th và anh T đã vi phạm Hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang khởi kiện yêu cầu chị Th và anh T phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 37.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về khoản nợ lãi: Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang yêu cầu chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T có nghĩa vụ trả lãi suất trong hạn tính từ ngày 15/4/2020 đến ngày 15/5/2020 là 540.410 đồng và lãi suất quá hạn tính từ ngày 15/5/2020 đến ngày 19/7/2023 là 23.305.223 đồng. Tổng số tiền lãi là 23.845.633 đồng. Xét thấy nghĩa vụ trả lãi suất nợ trong hạn, lãi suất nợ quá hạn đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu phù hợp với mức lãi suất nợ trong hạn và quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, phù hợp với Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chị Th và anh T

phải có nghĩa vụ thực hiện thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

Trong Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang và chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T còn thỏa thuận về lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Số tiền vay từ Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850, ngày 23/11/2018 thể hiện mục đích vay vốn được sử dụng để tiêu dùng chung cho gia đình, vì vậy căn cứ các Điều 27, 30 Luật hôn nhân và gia đình, xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng chị Th và anh T, do vậy chị Th và anh T phải liên đới trả cho Ngân hàng khoản tiền vay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, do vậy căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 288, 290, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang buộc chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi là 61.345.633 đồng (*Sáu mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi nợ trong hạn là 540.410 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười đồng*) và tiền nợ lãi quá hạn là 23.305.223 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*) cụ thể chia ra:

- Chị Nguyễn Thị Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là: 30.672.816 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2023 là 11.992.816 đồng (*Mười một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

- Anh Hứa Anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là: 30.672.816 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2023 là 11.992.816 đồng (*Mười một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

[2.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T tất toán xong khoản vay. Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng các bên đã ký. Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, chị Th và anh T phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.067.281 đồng, chia ra chị Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.533.640 đồng, anh Hứa Anh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.533.640 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ các Điều 161, 162 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang đã đóng tạm ứng chi phí tố tụng nên chị Th và anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 161, 162, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 288, 290, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T:

2. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T phải liên đới trả tổng số tiền nợ gốc và lãi là 61.345.633 đồng (*Sáu mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 37.500.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền lãi nợ trong hạn là 540.410 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười đồng*) và tiền nợ lãi quá hạn là 23.305.223 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*) cụ thể chia ra:

- Chị Nguyễn Thị Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là: 30.672.816 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2023 là 11.992.816 đồng (*Mười một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

- Anh Hứa Anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là: 30.672.816 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/7/2023 là 11.992.816 đồng (*Mười một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

3. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang trên số dự nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số HDTD55B201850 ngày 23/11/2018, thời hạn trả kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.067.281 đồng, chia ra chị Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.533.640 đồng, anh Hứa Anh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.533.640 đồng.

- Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.318.618 đồng *(Một triệu ba trăm mười tám nghìn sáu trăm mười tám đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005421 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

5. Chí phí tố tụng: Buộc chị Nguyễn Thị Th và anh Hứa Anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Tuyên Quang chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 3.870.000 đồng (*Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Huệ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Thị Hường - Trương Ngọc Phượng

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Huệ